

Số: 363 /BC-CTK

Lai Châu, ngày 25 tháng 9 năm 2020

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội quý III và 9 tháng năm 2020 tỉnh Lai Châu

Đại dịch Covid-19 bùng phát, lan rộng trên toàn thế giới làm đứt gãy các chuỗi cung ứng, thu hẹp cả tổng cung và tổng cầu, gia tăng rủi ro tài chính đưa kinh tế thế giới vào vòng suy giảm. Tăng trưởng kinh tế thế giới dự ước năm 2020 tăng trưởng âm (-3,54%) so với năm trước, trong đó: Mỹ (-5,48%), Châu Âu (- 6,29%), Nhật Bản (-6,29%), Trung Quốc (2,1%), Hàn Quốc (-2,59%)...

Trước tình hình đại dịch diễn biến phức tạp trên thế giới thì Việt Nam đã làm tốt nhiệm vụ ngăn chặn sự bùng phát của dịch bệnh. Trong 8 tháng đầu năm 2020, kinh tế Việt Nam đã đạt được nhiều thành tích đáng kể, kinh tế vĩ mô duy trì ổn định; chính sách tiền tệ được thực hiện tương đối tốt; dự trữ ngoại hối đạt khoảng 92 tỷ USD và dự kiến đến cuối năm có thể đạt con số 100 tỷ USD; xuất khẩu tiếp tục là điểm sáng, 8 tháng đạt trên 174 tỷ USD, tăng 1,6%. Xuất siêu trên 11,9 tỷ USD; giải ngân vốn đầu tư công được cải thiện rõ nét, tăng so với cùng kỳ gần 31%, mức tăng cao nhất từ trước đến nay. Nhiều địa phương đã tuyên bố giải ngân đạt 100% trong năm nay; phát triển doanh nghiệp đạt một số kết quả tích cực. Số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động tăng gần 30%...

Lai Châu, thực hiện kế hoạch phát triển Kinh tế - xã hội 9 tháng đầu năm 2020 diễn ra trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thách thức, đại dịch covid-19 bùng phát trên cả nước; tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, trên địa bàn tỉnh liên tiếp xảy ra mưa đá, gió lốc, động đất; dịch tả lợn Châu Phi đã được khống chế nhưng ảnh hưởng vẫn còn kéo dài. Trong 9 tháng đầu năm là thời điểm diễn ra đại hội Đảng bộ các cấp cơ sở và cấp trên cơ sở tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lai Châu lần thứ XIV. Trước những khó khăn, thách thức trên với sự nỗ lực của các cấp, các ngành, nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp trong tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội 9 tháng đầu năm của tỉnh đạt được kết quả trên từng ngành, lĩnh vực cụ thể như sau:

I. PHÁT TRIỂN KINH TẾ

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

1.1. Nông nghiệp

Cây hàng năm

* Lúa cả năm: Diện tích gieo trồng ước đạt 32.617 ha giảm 0,88% so với chính thức năm trước. Diện tích giảm chủ yếu ở lúa nương là do chuyển dịch cơ cấu cây trồng có hiệu quả kinh tế thấp sang cây trồng có hiệu quả kinh tế cao như cây chuối, cây mắc ca, chanh leo... Sản lượng lúa thu hoạch cả năm ước đạt 147.748,2 tấn giảm 1,4% so với chính thức năm trước. Năng suất lúa cả năm ước đạt 45,30 tạ/ha.

Diện tích gieo trồng lúa đạt 6.807,7 ha, tăng 0,45% so với vụ Đông xuân năm trước, diện tích cho thu hoạch đạt 6.388 ha do trong vụ thời tiết có những diễn biến phức tạp, bất thường trong tháng 3, tháng 4 xảy ra những đợt đông lạnh kèm mưa đá trên diện rộng làm mất trắng 424,4 ha lúa Đông xuân không có khả năng phục hồi. Sản lượng thu hoạch đạt 33.900 tấn giảm 8,6% so với vụ Đông xuân năm trước, năng suất đạt 53,07 tạ/ha.

- Lúa vụ Mùa: Diện tích gieo trồng lúa ước 25.809,3 ha giảm 1,23% so với vụ Mùa năm trước, trong đó: Diện tích lúa ruộng ước đạt 22.902,5 ha tăng 0,4% so với chính thức năm trước; Sản lượng thu hoạch ước đạt 110.448,9 tấn; năng suất ước đạt 48,23 tạ/ha. Diện tích lúa nương ước đạt 2.906,8 ha, giảm 12,6% so với chính thức năm trước.

* Ngô: Diện tích gieo trồng ước đạt 20.774,6 ha giảm 1,4% so với chính thức năm trước. Diện tích ngô giảm là do chuyển đổi một số diện tích đất trồng ngô đã bạc màu cho năng suất thấp sang các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao hơn như trồng chuối, trồng chè, quế. Bên cạnh đó tại huyện Sìn Hồ, Nậm Nhùn vụ mùa năm nay do khung thời vụ gieo trồng có biến động nên diện tích gieo trồng này sẽ được tính cho vụ Đông xuân năm sau.

* Các loại cây hàng năm khác: Diện tích đậu tương ước đạt 1.444,3 ha giảm 4,3%, sản lượng cho thu hoạch ước đạt 854,7 tấn tăng 10,4% so với chính thức năm trước. Diện tích lạc ước đạt 1.500,4 ha giảm 2,3%, sản lượng lạc ước đạt 1.127,4 tấn tăng 22,48% chính thức năm trước. Diện tích đậu tương, lạc giảm do đa số diện tích lạc, đậu tương trồng xen canh với các cây trồng khác như cây ăn quả, cây chè đến thời điểm cây ra tán lớn không đủ diện tích cho lạc, đậu tương sinh trưởng.

Cây lâu năm

Ước 9 tháng đầu năm 2020 tổng diện tích trồng cây lâu năm trên địa bàn tỉnh đạt 31.165,96 ha tăng 12,18% so với cùng kỳ năm trước. Diện tích tăng cao ở một số cây trồng chính như: Mắc ca, chè, xoài, chanh leo... do phù hợp với điều kiện khí hậu và đem lại hiệu quả kinh tế cao nên bà con mở rộng diện tích trồng mới.

Cao su: Diện tích cao su ước đạt 12.992,4 ha giảm 0,33% so với cùng kỳ năm trước. Diện tích giảm ở huyện Phong Thổ do bà con chặt đi trồng chuối. Sản lượng cao su ước đạt 3.102,6 tấn tăng 22,52% so với cùng kỳ năm trước do diện tích cao su đến thời kỳ lấy mủ tăng. Số diện tích trên hiện đang được các công ty cao su đầu tư chăm sóc theo đúng kỹ thuật, kết hợp với điều kiện đất đai, khí hậu phù hợp nên cây cao su hiện đang phát triển rất tốt.

Chè: Diện tích chè hiện có ước đạt 7.801,88 ha tăng 11,19% so với cùng kỳ năm trước, diện tích tăng do dự án trồng chè đang được triển khai ở hầu hết các huyện, thành phố. Sản lượng 9 tháng năm 2020 ước đạt 31.186,38 tấn tăng 15,08% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân, năm nay thời tiết mưa nhiều, độ ẩm không khí cao là điều kiện thuận lợi cho sự sinh trưởng và phát triển của búp chè, hơn nữa diện tích chè cho thu hoạch năm nay tăng 600 ha so với năm trước.

*** Công tác bảo vệ thực vật:** Công tác dự tính dự báo được phối hợp thực hiện tốt ngay từ đầu vụ, những đối tượng sâu bệnh hại trên cây trồng 9 tháng đầu năm như: Sâu cuốn lá nhỏ, ruồi đục nõn, chuột, OBV, bệnh đạo ôn lá, đốm sọc vi khuẩn, đen lép hạt, khô vằn trên cây lúa; sâu keo mùa thu trên cây ngô; rầy xanh, nhện đỏ, bọ xít trên cây chè và cây ăn quả đã được đơn vị chuyên môn đã chủ động phối hợp với chính quyền địa phương chỉ đạo phòng trừ kịp thời. Tổng diện tích nhiễm sâu bệnh 9 tháng đầu năm là 8.272 ha, diện tích đã phòng trừ 6.380 ha.

Chăn nuôi

Số lượng đàn gia súc, gia cầm chủ yếu ước tại thời điểm báo cáo như sau:

Đàn trâu ước tính có 95.082 con giảm 2,37% so với cùng kỳ năm trước, sản lượng trâu xuất chuồng ước đạt 2.005 tấn tăng 10,83% so với cùng kỳ năm trước; Đàn bò ước đạt 19.448 con tăng 2,2%, sản lượng bò xuất chuồng ước đạt 352 tấn tăng 12,82% so với cùng kỳ năm trước. Số lượng trâu, bò tăng do khu chăn thả bị thu hẹp, người dân nuôi trâu bò không những để cày kéo mà còn làm thương phẩm bán trên thị trường; Đàn lợn ước đạt 192.650 con giảm 6,89% so với cùng kỳ năm trước, sản lượng xuất chuồng ước đạt 7.560 tấn giảm 1,82% so với cùng kỳ năm trước. Đàn gia cầm ước đạt 1.640 nghìn con tăng 3,08% so với cùng kỳ năm trước, trong đó đàn gà ước đạt 1.264 nghìn con tăng 9,06% so với cùng kỳ năm trước; Sản lượng xuất chuồng ước đạt 3.876 tấn tăng 4,76% so với cùng kỳ năm trước, trong đó sản lượng gà ước đạt 2.340 tấn tăng 19,45% so với cùng kỳ năm trước.

Nhìn chung ngành chăn nuôi trên địa bàn tỉnh phát triển theo hướng tự phát, tự cung tự cấp chưa mang tính chất hàng hóa, đa phần các hộ dân nuôi theo phương thức thả rông, chưa có sự đầu tư sâu về khoa học kỹ thuật, giống và chuồng trại.

*** Công tác phòng chống dịch bệnh:** Từ đầu năm 2020 đến nay, dịch, bệnh động vật đã xảy ra trên địa bàn tỉnh đã làm cho 946 con gia súc nhiễm bệnh (bệnh lở mồm long móng 212 con, bệnh tụ huyết trùng trâu bò 07 con, dịch tả lợn Châu phi 727 con), số gia súc khỏi bệnh 203 con, số gia súc chết và phải tiêu huỷ 685 con.

Đến nay, đã có 07 xã công bố hết bệnh DTLCP nên hiện nay dịch đang xảy ra tại 191 hộ/61 bản/17 xã của 6/8 huyện, thành phố.

1.2. Lâm nghiệp

Trong 9 tháng đầu năm 2020 thời tiết diễn biến phức tạp, tháng 1, 2 nắng nóng khô hạn kéo dài, tháng 3, 4, 5 mưa đá, mưa lớn kéo dài gây sới mòn, sạt lở đất ảnh hưởng đến công tác trồng rừng mới, tuy nhiên các huyện đã tranh thủ những ngày nắng ráo, chủ động triển khai nhanh công tác trồng rừng mới. Tổng số cây giống đã chuẩn bị phục vụ công tác trồng rừng năm 2020 và trồng dặm rừng trồng năm 2019 là 6.100 nghìn cây gồm các loài như: Mắc ca, Quế, Sơn tra, Thông, Xoan... Kết quả, đến nay đã thực hiện trồng rừng mới được: 1.093 ha quế (vượt 93,1 ha so với KH); 98,43 ha sơn tra (vượt 8,43 ha so với KH).

Khai thác lâm sản: Sản lượng khai thác gỗ và lâm sản khác 9 tháng đầu năm 2020 trên địa bàn toàn tỉnh ước đạt 3.700 m³ gỗ các loại, giảm 20,43% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng gỗ khai thác giảm chủ yếu do ảnh hưởng của dịch covid-19.

Khai thác củi 9 tháng đầu năm 2020 ước đạt 312.046 ste, giảm 14,6% so với cùng kỳ năm trước. Khai thác củi giảm do việc các hộ dân sử dụng các chất đốt thay thế như: Gas, Biogas, Điện... để đun nấu. Số lượng củi được khai thác chủ yếu để làm chất đốt phục vụ cho cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, chế biến thức ăn chăn nuôi, nấu rượu... của nhân dân các dân tộc trong tỉnh và được thu nhặt ở những khu vực ven rừng phòng hộ, rừng tái sinh và các sản phẩm cành cây thu nhặt được từ rừng sản xuất trước.

Thiệt hại rừng: Tính đến thời điểm báo cáo, toàn tỉnh xảy ra 7 vụ cháy rừng giảm 53,3%, diện tích thiệt hại 2,99 ha giảm 93,6% so với cùng kỳ năm trước; ngoài ra còn cháy 1 vụ cây trồng chưa thành rừng.

Tính từ đầu năm đến nay tổng số vụ vi phạm đã phát hiện đến thời điểm báo cáo là 154 vụ, trong đó: Phá rừng trái pháp luật 40 vụ, diện tích thiệt hại 4,56 ha.

1.3. Thủy sản

Nuôi trồng thủy sản: Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản 9 tháng đầu năm 2019 là 959 ha tăng 1,7% so với cùng kỳ năm trước, do được sự quan tâm đầu tư hỗ trợ của nhà nước cả về giống, kỹ thuật nuôi trồng diện tích và sản lượng nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh ngày càng tăng theo hướng tích cực. Tuy nhiên nuôi trồng thủy sản vẫn theo phương thức nhỏ lẻ chưa có quy mô lớn, chủ yếu là quảng canh, quảng canh cải tiến, đem lại hiệu quả kinh tế không cao cho bà con nhân dân

Sản lượng thủy sản: Tổng sản lượng thủy sản ước tính 9 tháng đầu năm 2020 ước đạt 2.060,9 tấn tăng 10,61% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng thủy sản tăng chủ yếu ở sản lượng nuôi trồng, cụ thể: Sản lượng thủy sản nuôi trồng ước đạt 1.825,3 tấn tăng 9,75% so với cùng kỳ năm trước; Sản lượng thủy sản khai thác ước đạt 235,6 tấn tăng 17,67% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng thủy sản nuôi trồng tăng do diện tích nuôi trồng thủy sản tăng trong năm 2020.

2. Sản xuất công nghiệp

* Tình hình sản xuất công nghiệp quý III năm 2020

Chỉ số sản xuất công nghiệp dự ước quý III năm 2020 trên địa bàn tỉnh tăng 2,1 lần so với quý trước, tăng 12,57% so với cùng kỳ năm trước. Tăng do ngành sản xuất và phân phối điện tăng tác động lớn tới chỉ số toàn ngành. Trong quý III các trận mưa lớn xuất hiện, lượng nước tại các hồ thủy điện dâng cao, TCT điện lực Miền Bắc điều tiết sản lượng điện phát ra tăng mạnh, tăng 2,2 lần so với quý trước, tăng 12,96% so với cùng kỳ năm trước.

Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu quý III năm 2020 như sau: Điện sản xuất ước đạt 2.567 triệu kwh, tăng 3,3 lần so với quý trước, tăng 12,98% so với cùng kỳ năm trước; Đá xây dựng ước đạt 151.890 m³ tăng 34,76% so với quý trước, giảm 8,75% so với cùng kỳ năm trước; Chè khô ước đạt 2.216 tấn, tăng 1,4% so với quý trước, tăng 2,07% so với cùng kỳ năm trước; Xi măng Portland đen đạt 2.370 tấn tăng 33,89%, tăng 1,24% so với cùng kỳ năm trước; Gạch và gạch khối xây dựng bằng xi măng, bê tông đạt 32.411 nghìn viên; ...

* Tình hình sản xuất công nghiệp 9 tháng đầu năm 2020

Chỉ số sản xuất công nghiệp dự ước 9 tháng đầu năm 2020 trên địa bàn tỉnh có chỉ số 99,5%, giảm 0,5% so với cùng kỳ năm trước. Sản phẩm chủ yếu của ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh là điện sản xuất chiếm tỷ lệ lớn trong toàn ngành công nghiệp (chiếm khoảng 68% trên tổng giá trị tăng thêm ngành công nghiệp), chính vì vậy sự tăng giảm của ngành này ảnh hưởng rất lớn tới chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp. Cụ thể chỉ số các ngành như sau:

- *Ngành công nghiệp khai khoáng* có chỉ số là 81,7%; giảm 18,3% so với so với cùng kỳ, do trong 9 tháng có thời gian sản xuất bị gián đoạn nên các cơ sở khai thác không ổn định lao động, tập trung sản xuất nên sản lượng giảm so cùng kỳ.

- *Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo* có chỉ số 91,04%, giảm 8,96% so với cùng kỳ năm trước, giảm ở hầu hết các nhóm ngành, do thời tiết diễn biến khá phức tạp trong 4 tháng đầu năm nhiều vùng chè nguyên liệu bị ảnh hưởng của mưa đá làm giảm sản lượng chè tươi; ngoài ra do ảnh hưởng của dịch bệnh nên không tập trung đủ nguồn lực lao động dẫn đến một số vùng chè bị quá lứa làm giảm sản lượng thu hoạch; các cơ sở chế biến nhỏ lẻ và các nhà máy của các công ty chế biến chè lớn trên địa bàn Tỉnh ngoài gặp khó khăn trong khâu sản xuất thì việc tìm thị trường tiêu thụ trong thời gian diễn ra dịch bệnh phức tạp trên toàn thế giới lại khó khăn hơn. Một số ngành chế biến khác như: giết mổ; chế biến giò chả, thịt sấy, xúc xích, Lạp xườn, đậu phụ, miến dong, bánh đa... chỉ duy trì sản xuất cầm chừng để phục vụ nhu cầu tiêu dùng; ngành chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre nứa giảm 19,22% so với cùng kỳ; ngành sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic giảm 8,91% so với cùng kỳ...

- *Ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí* có chỉ số 99,72%, giảm 0,28% so với cùng kỳ. Trong 9 tháng đầu năm có thêm 5 công trình thủy điện đi vào phát điện gồm: *Nậm Bon công suất 4*

MW phát điện tháng 01/2020; Nậm Sì Lường 1 công suất 30 MW phát điện tháng 02/2020; Nậm Be công suất 4,6 MW phát điện tháng 5/2020; Nậm Bùn 1 công suất 16MW phát điện tháng 7; Nậm Ban 1 công suất 9MW phát điện tháng 8. TCT Điện lực Miền bắc vẫn điều tiết sản lượng điện phát ra, ngoài ra sản lượng điện phân phối vẫn đảm bảo cung cấp đầy đủ nhu cầu của người sử dụng, khắc phục nhanh các sự cố bất ngờ không để xảy ra tình trạng mất điện, thiếu điện kéo dài.

- *Ngành Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải* có chỉ số 108,11%, tăng 8,11% so với cùng kỳ. Trong 9 tháng do nhu cầu tiêu dùng tăng nên sản lượng tăng, ngành Khai thác, xử lý và cung cấp nước có chỉ số tăng 10,09%; Hoạt động thu gom rác thải tăng 6,55%; Công ty CP cấp nước Tỉnh và Các công ty, HTX thu gom rác thải trên địa bàn TP và các huyện vẫn đảm bảo cung cấp nước ổn định, đầy đủ, lắp đặt mới nhanh chóng cũng như liên tục cho công nhân theo dõi các hệ thống nước đang sử dụng để kịp thời thay thế, sửa chữa các thiết bị điện, nước đã cũ, hỏng đảm bảo phục vụ tốt nhất nhu cầu tiêu dùng trong Tỉnh.

Sản lượng một số sản phẩm sản xuất chủ yếu 9 tháng đầu năm 2020: Một số sản phẩm chủ yếu do các doanh nghiệp công nghiệp sản xuất dự ước là: Điện sản xuất ước đạt 3.881 triệu kwh, giảm 0,3% so với cùng kỳ năm trước. Chè khô ước đạt 4.904 tấn, giảm 4,91% so với cùng kỳ năm trước. Đá các loại đạt 413.216 m³, giảm 18,22% so với cùng kỳ năm trước. Xi măng Portland đen ước đạt 6.285 tấn, giảm 13,63% so với cùng kỳ năm trước. Gạch và gạch khối xây dựng bằng xi măng, bê tông hoặc đá nhân tạo đạt 94.002 nghìn viên. Sản phẩm mây, tre đan các loại ước đạt 490 nghìn cái...

Sản phẩm chè và điện vẫn là sản phẩm chủ lực ngành công nghiệp của tỉnh. Doanh thu của 2 sản phẩm này đóng góp phần lớn vào tổng sản phẩm (GRDP) của tỉnh.

Chỉ số sử dụng lao động 9 tháng đầu năm 2020: Chỉ số sử dụng lao động trong các doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn giảm 6,41% so với cùng kỳ năm trước. Tình hình sử dụng lao động giảm ở hầu hết các ngành và giảm mạnh ở các ngành như: ngành khai khoáng giảm 16,77%, sản xuất đồ uống giảm 20,63%, ngành chế biến gỗ giảm 40,62%, sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic giảm 29,11%, sản xuất từ kim loại đúc sẵn giảm 16,74%. Theo thành phần kinh tế, doanh nghiệp ngoài quốc doanh giảm 10,76% so với cùng kỳ năm trước; doanh nghiệp nhà nước giảm 2,16% so với cùng kỳ năm trước.

3. Hoạt động dịch vụ

3.1. Bán lẻ hàng hóa và dịch vụ xã hội

* Dự ước tổng mức bán lẻ hàng hóa quý III/2020 đạt 1.374.793 triệu đồng, so với quý trước tăng 28,13%, so với cùng kỳ năm trước tăng 15,13%. Nguyên nhân tăng so với quý trước là do tình hình dịch bệnh covid-19 trên địa bàn được kiểm soát tốt, tăng so với cùng kỳ năm trước do nhu cầu của người dân tăng so với cùng kỳ năm trước. Trong quý ngành giáo dục bước vào năm học mới 2020 -

2021, nhiều gia đình chuẩn bị đồ dùng học tập cũng như mua sắm quần áo cho các con vào năm học mới. Tháng 9 có ngày Quốc khánh 2/9, ngày rằm tháng 7 âm lịch nhu cầu tiêu dùng của người dân tăng. Bên cạnh đó các đơn vị sản xuất kinh doanh có nhiều chương trình khuyến mại, sản xuất các sản phẩm đa dạng, phong phú... nhằm tăng doanh thu bán hàng đã tác động tích cực đến tổng mức bán lẻ hàng hóa trong quý.

* Dự ước tổng mức bán lẻ hàng hóa 9 tháng đầu năm 2020 đạt 4.005.205 triệu đồng, tăng 2,43% so với cùng kỳ năm trước. 9 tháng đầu năm tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn biến hết sức phức tạp, UBND tỉnh đã có nhiều chính sách hỗ trợ kịp thời, lãi suất cho vay ưu tiên đối với lĩnh vực giảm; thị trường tiền tệ, tín dụng cơ bản ổn định, bên cạnh đó, các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 được triển khai tích cực, nhận được sự quan tâm, ủng hộ của người dân. Tỉnh đang từng bước khắc phục khó khăn, khôi phục mạnh mẽ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, giải quyết việc làm, ổn định đời sống của nhân dân; tận dụng thời cơ, đẩy nhanh cơ cấu lại nền kinh tế, nâng cao năng lực nội tại từng ngành, từng lĩnh vực; đổi mới cách làm, tiếp tục phát huy tiềm năng, lợi thế sẵn có, thu hút mọi nguồn lực cho phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương..., góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội. Tuy nhiên, tỉnh vẫn còn phải đối mặt với nhiều khó khăn, như thiên tai, dịch bệnh, việc làm tạo ra thu nhập cho người dân ở mức còn thấp, nhiều lao động phổ thông không có việc làm, lao động trong các doanh nghiệp bị cắt giảm lương, người dân thắt chặt chi tiêu cũng đã ảnh hưởng đến doanh thu thương mại 9 tháng năm 2020.

Trong thời gian giãn cách XH các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh những mặt hàng thiết yếu được hoạt động kinh doanh, hoạt động dịch vụ tạm dừng kinh doanh, công trình xây dựng nhà nước chậm tiến độ do không có lao động, các tuyến xe khách liên tỉnh, nội tỉnh tạm nghỉ, giá xăng dầu giảm mạnh, các nhà hàng ăn uống, các địa điểm du lịch không hoạt động... và do là tháng sau Tết nhiều doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh chưa mở cửa, hoạt động cầm chừng, lượng hàng tồn trong Tết cao cũng đã ảnh hưởng đến doanh thu 9 tháng đầu năm.

* Doanh thu dịch vụ xã hội 9 tháng đầu năm 2020 dự ước giảm so với cùng kỳ năm trước, trong đó doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 343.363 triệu đồng, giảm 24,15%; doanh thu du lịch lữ hành đạt 1.834 triệu đồng, giảm 54,83%; doanh thu dịch vụ khác đạt 268.523 triệu đồng, giảm 11,9%.

9 tháng đầu năm 2019 doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành và dịch vụ khác giảm mạnh do tình hình dịch bệnh Covid-19 bùng phát kéo dài, nhu cầu du lịch, ăn uống của người dân giảm, nhiều cơ sở dịch vụ lưu trú, ăn uống, dịch vụ khác tạm dừng hoạt động, bên cạnh đó các hoạt động Lễ hội cũng không được tổ chức... đã tác động đến doanh thu các ngành dịch vụ.

3.2. Vận tải hành khách và hàng hóa

* Vận tải hành khách và hàng hóa quý III năm 2020

Doanh thu vận tải: Tổng doanh thu vận tải ước đạt 65.856 triệu đồng, so với quý trước tăng 45,2%, so với cùng kỳ năm trước tăng 12,48%. Tăng do trong

quý 3 mặc dù tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp ở một số tỉnh thành cả nước nhưng trên địa bàn tỉnh đã được kiểm soát tốt và không có ca nhiễm mới nào vì vậy tình hình vận tải đã hoạt động trở lại và có xu hướng tăng nhằm bù đắp những thiếu hụt và dự trữ hàng hoá, trong đó doanh thu vận tải hành khách tăng 64,19% so với quý trước, tăng 7,72% so với cùng kỳ năm trước, doanh thu vận tải hàng hoá tăng 36,42% so với quý trước, tăng 15,72% so với cùng kỳ năm trước.

*** Vận tải hành khách và hàng hóa 9 tháng đầu năm 2020**

Tổng doanh thu vận tải ước đạt 166.906 triệu đồng, so với cùng kỳ năm trước giảm 11,05%. Trong đó: Doanh thu vận tải hàng hoá đạt 108.661 triệu đồng, so với cùng kỳ năm trước giảm 4,83%; Doanh thu vận tải hành khách đạt 56.591 triệu đồng, so với cùng kỳ năm trước giảm 19,95%; Doanh thu kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải đạt 1.654 triệu đồng, so với cùng kỳ năm trước giảm 39,96%.

Khối lượng hành khách, hàng hóa vận chuyển, luân chuyển:

Khối lượng hàng hoá vận chuyển đạt 1.053 nghìn tấn, so với cùng kỳ năm trước giảm 15,78%. Khối lượng hàng hoá luân chuyển đạt 40.960 nghìn Tấn.Km, so với cùng kỳ năm trước tăng 15,52%.

Số lượng hành khách vận chuyển đạt 870 nghìn người, so với cùng kỳ năm trước giảm 25,3%. Số lượng hành khách luân chuyển đạt 81.254 nghìn Ng.Km, so với cùng kỳ năm trước giảm 7,49%.

Trong 9 tháng đầu năm 2020, hoạt động ngành vận tải trên địa bàn tỉnh diễn ra không ổn định, quý I giảm so với cùng kỳ năm trước, sang quý II giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 vào cuối quý I và đầu quý 2 nhu cầu đi lại của người dân giảm, tình hình sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh bị ngừng trệ dẫn đến doanh thu các ngành vận tải hành khách và hàng hoá giảm, quý III tình hình dịch bệnh Covid-19 được kiểm soát nên doanh thu vận tải tăng. Tuy nhiên nhà nước, tỉnh có những chính sách hỗ trợ, giảm bớt khó khăn cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực vận tải nhằm ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

3.3. Hoạt động của Doanh nghiệp

Trong 9 tháng đầu năm tỉnh đã cấp đăng ký thành lập mới cho 82 doanh nghiệp (DN), giảm 31 DN so với cùng kỳ năm trước, lũy kế trên toàn tỉnh đạt 1.544 DN, trong đó có 1.167 DN kê khai thuế, chiếm 75,6% tổng số doanh nghiệp (9 tháng đầu năm kê khai mới cho 82 DN); thành lập mới 28 hợp tác xã (HTX), tăng 13 HTX so với cùng kỳ năm trước, nâng tổng số HTX trên toàn tỉnh lên 326 HTX, trong đó có 230 HTX hoạt động sản xuất kinh doanh; tổng số thuế do các doanh nghiệp nộp ngân sách ước đạt trên 730 tỷ đồng.

3.4. Hoạt động du lịch

Lũy kế 9 tháng đầu năm 2020 ước đạt 218.419 lượt khách, giảm 17,54% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: khách quốc tế đạt 4.462 lượt khách, khách nội địa đạt 213.957 lượt khách.

Hoạt động lữ hành: Tổng lượt khách du lịch theo tour là 174 lượt khách, giảm 125 lượt khách so với cùng kỳ năm trước.

Tính đến thời điểm hiện tại mạng lưới khách sạn có 28 khách sạn tăng 16,67% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khách sạn 3 sao trở lên 3 khách sạn, số phòng khách sạn là 984 phòng tăng 9% so với cùng kỳ năm trước; công suất sử dụng phòng là 63%.

II. KIỂM CHẾ LẠM PHÁT, ỔN ĐỊNH KINH TẾ VĨ MÔ

1. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)

* Chỉ số giá tiêu dùng bình quân quý III năm 2020 trên địa bàn tỉnh tăng 0,31% so với quý trước, tăng 3,75% so với cùng kỳ năm trước. Tăng so với cùng kỳ năm trước là do ảnh hưởng lớn từ chỉ số giá của nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 14,48% (do giá thịt lợn tăng 37,25% do nguồn cung khan hiếm, giá thịt bò tăng 12,97%, giá thịt chế biến tăng 17,46%... dẫn đến giá thực phẩm, ăn uống ngoài gia đình tăng theo).

Chỉ số giá vàng bình quân quý III tăng 33,68% so với cùng kỳ năm trước là do giá vàng trên địa bàn tỉnh chịu sự ảnh hưởng của giá vàng trong nước và giá vàng thế giới tăng.

Chỉ số giá đô la Mỹ bình quân quý III tăng 0,29% so với cùng kỳ năm trước.

* Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 9 tháng đầu năm 2020 trên địa bàn tỉnh là 104,71%, tăng 4,71% so với cùng kỳ năm trước. CPI 9 tháng đầu năm tăng so với cùng kỳ năm trước là do ảnh hưởng lớn từ chỉ số giá của nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 14,01% (do giá thịt lợn tăng 37,25%, giá thịt bò tăng 12,97%, giá thịt gia cầm tươi sống tăng 7,62%... dẫn đến giá thực phẩm tăng 17,55%, ăn uống ngoài gia đình tăng 11,93%).

Do ảnh hưởng của mưa đá, mưa lớn kéo dài tại các địa phương trong tỉnh ảnh hưởng đến chất lượng sinh trưởng cây trồng làm cho nguồn cung rau xanh giảm nên giá rau xanh, rau dạng củ (cải, đỗ...) tăng 9,62% so với cùng kỳ năm trước.

Chỉ số giá vàng: Giá vàng trong nước biến động theo giá vàng thế giới; Giá vàng trên địa bàn tỉnh bình quân 9 tháng đầu năm tăng 28,79% so với cùng kỳ năm trước do chịu sự tác động của việc giá vàng trong nước tăng. Giá vàng chỉ bán lẻ bình quân 9 tháng trên địa bàn tỉnh ở mức 5.671.000 đồng/chỉ.

Chỉ số giá đô la Mỹ: Chỉ số giá đô la Mỹ bình quân 9 tháng đầu năm tăng 0,18% so với cùng kỳ năm trước. Giá bình quân 9 tháng 1USD = 23.270 VNĐ.

2. Đầu tư, xây dựng

2.1. Vốn đầu tư

* Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn tỉnh quý III/2020 ước đạt 1.703.451,1 triệu đồng; so với quý II/2020 giảm 7,06%, so với cùng kỳ năm trước giảm 3,2%. Trong đó: Vốn Nhà nước trên địa bàn ước đạt 601.621 triệu đồng, chiếm 35,32% tổng vốn đầu tư, so với quý trước tăng 12,06%, so với cùng kỳ năm trước giảm 6,81%; Vốn ngoài Nhà nước ước đạt 1.101.830,1 triệu đồng, chiếm 64,68% tổng vốn đầu tư, so với quý trước giảm 14,98%, so với cùng kỳ năm trước giảm 1,11%.

Tổng vốn đầu tư thực hiện quý III/2020 giảm 7,06% so với quý trước. Nguyên nhân là do điều kiện thời tiết không thuận lợi đã tác động đến hoạt động đầu tư vốn: Trong quý đã xảy ra nhiều trận mưa lớn kéo dài gây sạt lở đất, làm cản trở giao thông trên các tuyến đường liên tỉnh, liên huyện; tình hình vận chuyển hàng hóa, nguyên vật liệu đến các công trình xây dựng gặp khó khăn. Một số công trình phải tạm dừng do mưa kéo dài làm ảnh hưởng đến chất lượng và tiến độ thi công. Nhiều công trình từ năm trước chuyển sang đến hết quý II đã hoàn thiện, nghiệm thu và đưa vào sử dụng làm cho vốn đầu tư quý III giảm so với quý II.

So với cùng kỳ năm trước tổng vốn đầu tư thực hiện quý III/2020 giảm 3,2% giảm chủ yếu ở vốn đầu tư khu vực nhà nước. Tuy đã có những chính sách khuyến khích giải ngân nhanh vốn đầu tư công nhằm khôi phục nền kinh tế, tuy nhiên do điều kiện thời tiết bất lợi, tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp. Bên cạnh đó giá cả các mặt hàng dùng trong xây dựng như xăng dầu, xi măng, sắt, thép, gạch, đá, cát... có chiều hướng tăng đã tác động đến hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh.

* Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn tỉnh 9 tháng đầu năm 2020 ước đạt 5.092.054 triệu đồng; so với cùng kỳ năm trước tăng 12,01%. Trong đó: Vốn Nhà nước trên địa bàn ước đạt 1.612.259 triệu đồng, chiếm 31,66% tổng vốn đầu tư trên địa bàn, so với cùng kỳ năm trước giảm 1,95%; Vốn ngoài Nhà nước ước đạt 3.479.795 triệu đồng, chiếm 68,34% tổng vốn đầu tư trên địa bàn, so với cùng kỳ năm trước tăng 19,93%.

Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn 9 tháng đầu năm 2020 so với cùng kỳ năm trước tăng mạnh nguyên nhân do tổng kế hoạch vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính Phủ trên địa bàn tỉnh năm 2020 là 2.305,67 triệu đồng. Tình hình giải ngân vốn ngân sách nhà nước 9 tháng đầu năm đạt mức khá, tính đến hết tháng 8/2020 khối lượng vốn giải ngân là 1.337.885 triệu đồng, đạt 51,47% so với kế hoạch năm. Tuy nhiên, vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước giảm so với năm 2019 do tác động của dịch bệnh covid 19 ảnh hưởng tới tiến độ thi công các công trình. Bên cạnh đó, vốn đầu tư của tổ chức, doanh nghiệp ngoài nhà nước tăng so với cùng kỳ năm trước do tỉnh có những chính sách ưu đãi đối với các doanh nghiệp về đầu tư công, tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ; lãi suất cho vay của các ngân hàng cũng như giá cả nhiên, nguyên vật liệu giảm tác động tích cực tới hoạt động đầu

tư của các tổ chức, doanh nghiệp ngoài nhà nước. Vốn đầu tư khu vực ngoài nhà nước tăng chủ yếu ở các doanh nghiệp đầu tư vào các công trình thủy điện nhỏ trên địa bàn tỉnh. Đến hết tháng 8/2020 có khoảng trên 17 doanh nghiệp đang đầu tư thủy điện nhỏ với tổng vốn đầu tư trên 14.500.000 triệu đồng.

2.2. Xây dựng

* Giá trị sản xuất ngành xây dựng quý III năm 2020 (theo giá hiện hành) ước đạt 1.418.956 triệu đồng, so với quý trước giảm 8,96% so với cùng kỳ năm trước tăng 19,12%. Dự ước giá trị sản xuất ngành xây dựng quý III năm 2020 (theo giá so sánh năm 2010) ước đạt 968.239 triệu đồng, so với quý trước giảm 10,38%, so với cùng kỳ năm trước tăng 16,26%.

Nguyên nhân giá trị sản xuất giảm là do trong quý trên địa bàn tỉnh điều kiện thời tiết diễn biến phức tạp hay xảy ra các đợt mưa lớn, sạt lở đất đá... gây ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện các dự án, tiến độ thực hiện công trình bị chậm, một số công trình trọng yếu phải tạm dừng chờ qua mùa mưa mới tiếp tục thực hiện, nhiều công nhân, lao động thời vụ phải điều chuyển tạm nghỉ, gián việc trong mùa mưa. Tình hình xây dựng trong quý chủ yếu là hoàn thiện bên trong công trình, lắp đặt trang thiết bị, hót sứt sạt đảm bảo giao thông trong mùa mưa lũ... Trong quý tình hình tiêu thụ nguyên vật liệu chậm hơn, chỉ số giá NVL xây dựng tăng nhẹ 0,02%, chỉ số DVXDCD tăng 0,03%.

* Giá trị sản xuất ngành xây dựng 9 tháng đầu năm 2019 (theo giá hiện hành) ước đạt 4.395.912 triệu đồng, so với cùng kỳ năm trước tăng 9,27%. Giá trị sản xuất ngành xây dựng 9 tháng đầu năm 2020 (theo giá so sánh năm 2010) ước đạt 3.037.160 triệu đồng, so với cùng kỳ năm trước tăng 8,05%. Nguyên nhân tăng do vốn đầu tư xây dựng cơ bản của khu vực doanh nghiệp và hộ dân cư tăng; nguồn vốn đầu tư xây lắp thuộc nguồn ngân sách nhà nước năm nay tăng gấp đôi so với năm trước.

3. Tài chính, tín dụng ngân hàng

Thu, chi ngân sách: Công tác thu ngân sách nhà nước được tập trung chỉ đạo, gắn với triển khai kịp thời các quy định mới về quản lý thu chi ngân sách nhà nước. Tổng thu ngân sách địa phương ước đạt 7.292,9 tỷ đồng, bằng 85% dự toán HĐND tỉnh giao; thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt 1.205,3 tỷ đồng, bằng 56% dự toán, bằng 86% so với cùng kỳ năm trước. Tổng chi ngân sách địa phương ước đạt 5.367,4 tỷ đồng, bằng 63% dự toán HĐND tỉnh giao.

Hoạt động ngân hàng: Hoạt động ngân hàng trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định. Dự ước tổng huy động vốn lũy kế đến 30/9/2020 đạt 16.293 tỷ đồng, tăng 2,7% so với cùng kỳ năm trước; tổng dư nợ đạt 15.353 tỷ đồng, tăng 2,85% so với cùng kỳ năm trước; mặt bằng lãi suất duy trì ổn định, nợ xấu nội bảng là 1,91%/tổng dư nợ, nằm trong tỷ lệ cho phép. Trong 9 tháng đầu năm 2020, các chi nhánh, ngân hàng, quỹ tín dụng nhân dân đã tích cực triển khai các giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho người dân và doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo quy định tại Thông tư số 01/2020/TT-NHNN ngày 13/3/2020 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

III. BẢO ĐẢM AN SINH XÃ HỘI, PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC, Y TẾ, VĂN HÓA VÀ CÁC LĨNH VỰC XÃ HỘI KHÁC

1. Dân số, lao động, việc làm và đời sống dân cư

1.1. Dân số và lao động việc làm

Quý 3 năm 2020, dân số của tỉnh Lai Châu ước tính là 471.220 người trong đó: Khu vực nông thôn chiếm 82,08%, thành thị chiếm 17,92%. Số người từ 15 tuổi trở lên quý 3 toàn tỉnh là 275.100 người. Lao động đang làm việc trong nền kinh tế là 255.040 người, chiếm 92,71% số người từ 15 tuổi trở lên và chiếm 54,12% so với tổng dân số.

Lai Châu là một tỉnh miền núi, lao động tham gia hoạt động kinh tế chủ yếu ở địa bàn nông thôn làm các công việc giản đơn trong nông, lâm nghiệp và thủy sản. Đối với ngành công nghiệp, xây dựng và dịch vụ số lao động tham gia là rất thấp chủ yếu là nghề làm thêm trong những ngày nhàn rỗi. Chính vì vậy tỉ lệ lao động trong ngành nông - lâm - thủy sản trên địa bàn tỉnh rất cao, tỷ lệ lao động trong công nghiệp xây dựng và dịch vụ còn thấp. Quý 3 năm 2020 số lao động trong nhóm ngành nông - lâm - thủy sản có 206.050 người chiếm 80,8% số người có việc làm; Lao động trong nhóm ngành công nghiệp - xây dựng có 14.700 người chiếm 5,76% so với số người có việc làm; Lao động trong nhóm ngành dịch vụ có 34.290 người chiếm 13,44% số người có việc làm. Năng suất lao động ngành nông nghiệp rất thấp, trong khi đó ngành công nghiệp chưa chú trọng phát triển theo chiều sâu.

Tỉ lệ lao động trong các ngành nông, lâm, thủy sản giảm từ 81% quý II năm 2020 xuống 80,8% của quý III năm 2020. Ngược lại, tỉ lệ lao động ngành công nghiệp - xây dựng tăng từ 5,6% của quý II năm 2020 lên 5,76% của quý III năm 2020, lao động trong nhóm ngành dịch vụ tăng từ 13,3% quý II lên 13,44% quý III năm 2020. Cơ cấu lao động còn cho thấy, trong thời gian qua sự chuyển dịch lao động giữa các ngành kinh tế còn chậm.

1.2. Tình hình đời sống dân cư

a. Thực trạng đời sống cán bộ, công nhân viên chức, người lao động hưởng lương

*** Khu vực nhà nước**

Trong 9 tháng đầu năm 2020 mức lương cơ sở vẫn giữ ở mức 1.490.000 đồng/tháng. Dự kiến đến hết năm 2020 sẽ không tăng lương theo lộ trình do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 trong đó phải chi ngân sách cho nhiều việc cấp bách, trong khi nguồn ngân sách dự phòng rất hạn chế. Cần quan tâm đến những khoản chi cần thiết hơn, đặc biệt là chi cho an sinh xã hội, như hỗ trợ, doanh nghiệp, người lao động thất nghiệp... Thu nhập bình quân đầu người của CBCCV tỉnh Lai Châu 9 tháng đầu năm 2020 ước tính khoảng 5,4 triệu đồng/người/tháng. Một số đơn vị không có phụ cấp công vụ hoặc phụ cấp thâm niên ngành thu nhập khoảng 4,8 triệu đồng/người/tháng.

Nhìn chung, với chi phí tiêu dùng đắt đỏ như Lai Châu thì đời sống cán bộ công chức, viên chức còn gặp nhiều khó khăn. Đối với công chức, viên chức công tác ở vùng sâu, vùng xa được hưởng mức phụ cấp ưu đãi cao hơn góp phần ổn định cuộc sống, tuy nhiên cơ sở vật chất ở đây còn chưa hoàn thiện như hệ thống điện, đường, trường, trạm chưa đồng bộ, hàng hóa phục vụ cho nhu cầu thiết yếu còn thiếu, giá cao và chưa đảm bảo chất lượng, một số cán bộ còn phải thuê nhà ở hoặc ở nhờ khiến đời sống còn gặp nhiều khó khăn.

*** Khu vực doanh nghiệp**

Trong 9 tháng, tỉnh đã cấp đăng ký thành lập mới cho 82 doanh nghiệp, giảm 31 DN so với cùng kỳ năm trước lũy kế trên toàn tỉnh đạt 1.544 DN. Do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn về tài chính, tạm ngừng hoạt động dẫn đến giảm lương, nợ lương, cắt giảm nhân công lao động. Trước tình hình trên tỉnh đã ban hành kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 11/CT-TTg về các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, đảm bảo an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19; triển khai kịp thời Nghị định số 41/2020/NĐ-CP về gia hạn thời gian nộp thuế và tiền thuê đất, đến nay tỉnh đã thực hiện gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất cho 138 doanh nghiệp với tổng số tiền được gia hạn là 31,9 tỷ đồng để giải quyết các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp. Giảm lãi suất cho vay với 398 khách hàng (gồm: 09 doanh nghiệp, 317 hộ kinh doanh, cá nhân và 72 khách hàng khác), dư nợ miễn giảm lãi vay là 618 tỷ đồng; Thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ cho 116 khách hàng; Thực hiện cho vay mới đối với 402 khách hàng (gồm: 66 doanh nghiệp, 03 HTX, 333 cá nhân) với doanh số cho vay là 878 tỷ đồng.

Việc hỗ trợ góp phần làm giảm bớt khó khăn cho các doanh nghiệp, phục hồi sản xuất và kinh doanh, tạo việc làm cho người lao động có thu nhập, phát triển kinh tế gia đình và địa phương ổn định cuộc sống.

Qua kết quả điều tra, khảo sát tác động của dịch Covid-19 đợt 1 đến hoạt động SXKD của DN (tháng 4/2020) có 94,8% số DN điều tra, khảo sát trả lời đều bị ảnh hưởng, ảnh hưởng nặng, ảnh hưởng rất nặng đến tình hình SXKD; Có 52,74% DN trả lời do dịch bệnh, dẫn đến không phát triển được SXKD, thiếu hụt nguồn vốn SXKD; 16,23% DN thiếu hụt nguồn nguyên liệu trong nước; 37,95 DN trả lời thị trường tiêu thụ trong nước bị thu hẹp; 66,67% DN SX hàng hóa nhưng không xuất khẩu được; 47,02% DN trả lời không thực hiện được HĐ SXKD; 48,69% DN không có nguồn thu khác để bù đắp các khoản chi phí phát sinh; 63,25% DN nguồn thu không đủ để bù đắp các khoản chi phí phát sinh; 34,13% DN không tuyển được hoặc phải cắt giảm lao động... DN thực hiện để ứng phó với dịch Covid-19 cụ thể: 37,23% DN cắt giảm lao động; 25,3% DN cho lao động giãn việc, nghỉ việc luân phiên; 18,38% DN cho lao động nghỉ việc không lương; 16,95% DN giảm lương của lao động; 47,97% DN cắt giảm chi phí thường xuyên và 31,98% DN tạm dừng hoạt động SXKD...

b. Đời sống nông dân ở địa phương

Trong 9 tháng năm 2020 thời tiết diễn biến bất thường làm giảm diện tích tăng vụ, gây mất trắng, dập nát nhiều diện tích lúa, hoa màu và cây ăn quả, dịch

bệnh trên vật nuôi diễn biến phức tạp, nhất là dịch Tả lợn Châu phi tái phát gây thiệt hại lớn cho ngành chăn nuôi lợn... làm tình trạng tiêu thụ nông sản khó khăn, giá sản xuất nông sản giảm, khan hiếm giống cây trồng đã ảnh hưởng trực tiếp đến thu nhập cũng như đời sống của bà con khu vực nông thôn.

2. Công tác an sinh xã hội

**** Tình hình thiếu đói giáp hạt***

Ban hành Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 25/02/2020 của UBND tỉnh về việc phân bổ 374,58 tấn gạo cứu đói giáp hạt năm 2020. Định mức hỗ trợ 15kg/người/tháng của Thủ tướng Chính phủ cho các huyện, thành phố năm 2020. Đối tượng là các hộ thiếu đói giáp hạt, hỏa hoạn, mất mùa, các nhân khẩu đói thuộc 8 huyện/thành phố góp phần giảm bớt khó khăn, ổn định cuộc sống cho bà con.

Hàng năm, tỷ lệ hộ đói, nghèo giảm theo kế hoạch đề ra, nhưng kết quả giảm nghèo chưa bền vững, các hộ đã thoát nghèo đời sống còn rất khó khăn, nguy cơ tái nghèo cao. Một bộ phận người nghèo vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước, chưa chủ động vươn lên thoát nghèo. Nguồn lực cho công tác giảm nghèo còn hạn chế, nhất là nguồn lực tại chỗ của cộng đồng, họ hàng. Cán bộ làm công tác giảm nghèo trình độ chuyên môn còn hạn chế, phong tục tập quán của người dân địa phương còn lạc hậu nên việc khảo sát các nhu cầu hỗ trợ cho người nghèo chưa sát thực tế. Mặt khác, thiên tai lũ lụt, địa hình không thuận lợi cũng làm thiệt hại đến quá trình sản xuất nông nghiệp của bà con dẫn đến tình trạng đói giáp hạt và nghèo vẫn xảy ra qua các năm.

**** Kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ vùng nghèo, người nghèo.***

Việc triển khai thực hiện hiệu quả những chính sách tín dụng ưu đãi của Nhà nước với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương đáp ứng nhu cầu chính đáng về nguồn vốn của người nghèo và các đối tượng chính sách khác có điều kiện tổ chức sản xuất kinh doanh, nâng cao thu nhập, cải thiện điều kiện sống, nhằm giúp người dân có vốn để sản xuất kinh doanh, cải thiện kinh tế, vươn lên xóa đói, giảm nghèo. Ngân hàng chính sách tỉnh tiếp tục giải ngân cho các cá nhân thuộc diện vay với lãi suất ưu đãi trên địa bàn tỉnh. Cụ thể tính đến 31/08/2020: Cho vay hỗ trợ ưu đãi người nghèo 131.666 triệu đồng cho 2.666 khách hàng; Cho vay giải quyết việc làm 79.313 triệu đồng cho 1.486 khách hàng; Hỗ trợ cho hộ gia đình sản xuất kinh doanh vùng khó khăn 159.181,5 triệu đồng cho 3.570 khách hàng; Cho vay nguồn nước sạch và vệ sinh môi trường 53.071 triệu đồng cho 2.716 khách hàng.

Trong dịp tết Nguyên Đán các ban, ngành và các nhà tài trợ đã đến thăm hỏi, động viên và trao quà Tết cho hơn 150 bệnh nhân có hoàn cảnh khó khăn nằm viện điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh không thể về nhà ăn Tết.

Thực hiện trợ giúp thường xuyên cho trên 8.000 đối tượng bảo trợ xã hội với kinh phí: 26.377 triệu đồng. Trợ cấp đột xuất cho 12 người chết, mất tích, 19 người bị thương, 562 nhà sửa chữa, kinh phí 4.130 triệu đồng. Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho 261.255 người.

UBND tỉnh đã xây dựng và ban hành Đề án “Hỗ trợ hộ nghèo, khó khăn về nhà ở huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu”. Theo đó, với tổng số tiền 50 tỷ đồng từ nguồn hỗ trợ của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố Hồ Chí Minh, trao tặng xây nhà ở cho 1.062 hộ gia đình nghèo, khó khăn tại huyện Mường Tè.

*** Bảo trợ xã hội**

Trong dịp tết Nguyên Đán, tổ chức chúc thọ cho 607 người cao tuổi trên địa bàn tỉnh. Các ban, ngành và các nhà tài trợ đã đến thăm hỏi, động viên và trao quà Tết 36 suất quà, mỗi suất quà trị giá 300.000 đồng cho 36 trẻ em có hoàn cảnh khó khăn điều trị bệnh tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh, tổng trị giá 10.800.000 đồng từ nguồn Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh. Tổ chức trao 4.156 suất quà, trị giá 1.740 triệu đồng cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn từ nguồn Quỹ Bảo trợ trẻ em các cấp, Quỹ Đảm bảo xã hội và nguồn xã hội hóa; trao 450 suất đồ ấm cho trẻ em nghèo xã Tả Ngảo của huyện Sìn Hồ từ ban vận động Quỹ “Vì người nghèo” Trung ương. Cấp 6.080 thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi.

Cũng trong 9 tháng tổ chức khám sàng lọc cho hơn 300 trẻ em trong đó phát hiện 20 ca mắc bệnh tim bẩm sinh, các cháu mắc bệnh tim sẽ được miễn phí hoàn toàn về chi phí khám và phẫu thuật.

*** Thực hiện chính sách với người có công**

Nhân dịp tết Nguyên đán năm 2020 các tập thể, cá nhân đã tặng 2.198 suất quà cho gia đình người có công trên địa bàn tỉnh, trị giá là 1.857,2 triệu đồng. Phân bổ kinh phí Mộ - Nghĩa trang liệt sỹ năm 2020, với kinh phí 9.000 triệu đồng, để sửa chữa 03 công trình nghĩa trang liệt sỹ.

Mua bảo hiểm Y tế cho 2.083 người là đối tượng người có công, thân nhân người có công và đối tượng theo Quyết định 62/2011/QĐ-TTg.

Phê duyệt danh sách điều dưỡng phục hồi sức khỏe năm 2020 đối với đối tượng người có công, thân nhân người có công với cách mạng. Tổng số người được điều dưỡng là 253 người, số tiền là 468.420.000 đồng. Nhân dịp ngày 27/7 các tập thể cá nhân trên địa bàn tỉnh tặng 3.759 suất quà cho người có công với số tiền là 1.713,5 triệu đồng. Luỹ kế 9 tháng đầu năm đã xây dựng được 90 nhà tình nghĩa.

3. Giáo dục, đào tạo

Tiếp tục thực hiện đổi mới phương pháp dạy và học; đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh; tổ chức các lớp tập huấn, chuẩn bị tốt các điều kiện và thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới đối với lớp 1 đảm bảo hiệu quả. Tổ chức tổng kết năm học 2019 - 2020, mặc dù thời gian năm học bị gián đoạn do nghỉ để thực hiện phòng chống dịch bệnh Covid-19 nhưng chất lượng giáo dục vẫn được đảm bảo, tỷ lệ học sinh khá giỏi ở các cấp học đều tăng so với năm học trước; tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2020 nghiêm túc, an toàn, đúng quy chế, tỷ lệ đỗ tốt nghiệp 97,76%; thi chọn đội tuyển học sinh giỏi trung học phổ thông quốc gia; tham dự Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp quốc gia

năm 2020 có 02 dự án đạt giải (01 giải Ba, 01 giải Tư). Chuẩn bị tốt các điều kiện về cơ sở vật chất, sách giáo khoa, đồ dùng học tập, thực hiện tốt các biện pháp phòng chống dịch bệnh và tổ chức khai giảng năm học mới 2020-2021. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo kế hoạch được tiếp tục duy trì.

4. Y tế

4.1. Tình hình dịch bệnh

Thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh Covid-19 tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tập trung chỉ đạo tổ chức triển khai quyết liệt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh. Tính đến ngày 14/9/2020 Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban chỉ đạo tỉnh đã ban hành 22 văn bản chỉ đạo và các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đã ban hành khoảng 40 văn bản chỉ đạo về phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Tổ chức xét nghiệm sàng lọc cho tất cả các trường hợp đã đến vùng dịch theo thông báo của Bộ Y tế; chỉ đạo các cơ sở khám chữa bệnh thực hiện nghiêm các biện pháp dự phòng và kiểm soát lây nhiễm Covid-19 không để lây ra cộng đồng, tiếp tục thực hiện biện pháp đo nhiệt tại các cổng cơ quan, trường học, nơi tập trung đông người, tiếp tục kiểm soát nghiêm các đường mòn, lối mở, khu vực của khẩu biên giới, lũy kể đến ngày 14/9/2020 thực hiện và hoàn thành cách ly 16.434 trường hợp. Phát hiện 40 ca mắc sốt rét; 02 trường hợp nghi viêm màng não do vi rút.

4.2. HIV/AIDS

Thực hiện chương trình an toàn truyền máu: Thực hiện đúng quy định an toàn truyền máu 100% các đơn vị máu đều được sàng lọc HIV trước khi truyền.

Lũy kế từ đầu năm đến 31/8/2020 số người nhiễm HIV là 55 người; chết do AIDS là 10 người.

4.3 Tình hình ngộ độc thực phẩm

Công tác tuyên truyền và phổ biến kiến thức về VSANTP trên địa bàn đạt hiệu quả tốt. Tuy nhiên vẫn xảy ra 1 vụ ngộ độc thực phẩm khiến 10 người nhập viện cấp cứu, không có trường hợp nào tử vong.

5. Hoạt động văn hoá, thể thao

5.1. Văn hóa

Trong 9 tháng đầu năm 2020 hoạt động văn hóa trên địa bàn tỉnh Lai Châu diễn ra một số hoạt động điển hình như sau:

Tổ chức thành công chương trình nghệ thuật “Giai điệu mùa xuân” chào xuân mới Xuân Canh Tý 2020;

Tổ chức đêm chung kết Hội thi Tiếng hát họa mi lần thứ IV, năm 2020.

Sau 20 năm triển khai thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, đã đạt được những thành tựu to lớn, mang lại ý nghĩa văn hóa

tinh thần sâu sắc. Di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, truyền thống văn hóa của các dân tộc được bảo tồn, gìn giữ và phát triển. Nhân dân các dân tộc trong tỉnh xây dựng và triển khai thực hiện hương ước, quy ước, góp phần giữ vững ổn định đời sống ở khu dân cư. Việc thực hiện nếp sống văn minh, thực hành tiết kiệm trong việc cưới, việc tang, lễ hội có nhiều chuyển biến tích cực; nhiều cơ sở, bản có mô hình tự quản cộng đồng, trực tiếp kiểm tra, phát hiện và đấu tranh với những tệ nạn xã hội. Việc nêu gương người tốt, việc tốt, cảm hóa người xấu, loại bỏ việc xấu được phát huy trong đời sống cộng đồng, từ đó tạo nên những hạt nhân tích cực trong thực hiện phong trào. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được toàn thể cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực, tự giác thực hiện. Qua đó, từng bước xây dựng đời sống văn hóa trên địa bàn huyện, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân.

5.2. Hoạt động thể dục thể thao

Để thực hiện tốt việc kiểm soát dịch Covid-19, năm nay, Tỉnh tạm dừng tổ chức các hoạt động thể dục thể thao lớn trong những tháng cách ly xã hội. Dù không tổ chức tập trung song vẫn khuyến khích Nhân dân tập luyện thể dục thể thao, rèn luyện thân thể tại nhà, nơi cư trú và các địa điểm phù hợp. Sau khi dịch Covid được khống chế thành công và ổn định trên toàn xã hội, tỉnh đã quyết định cho phép mở lại các hoạt động thể thao:

Tổ chức Giải vô địch bóng chuyền hơi các câu lạc bộ tỉnh lần thứ III năm 2020. Tổ chức giải Giải bóng bàn, cờ vua, cờ tướng tỉnh Lai Châu lần thứ XIII, năm 2020. Tổ chức Giải cầu lông trẻ, thiếu niên-nhi đồng tỉnh Lai Châu lần thứ XVI. Tổ chức Giải vô địch quần vợt Cúp Truyền hình tỉnh Lai Châu mở rộng lần thứ VII. Tổ chức Giải cầu lông các cơ quan báo chí. Tổ chức Hội thi thể thao các dân tộc thiểu số tỉnh lần thứ VIII năm 2020. Tổ chức Giải cầu lông Đảng ủy Khối các cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh năm 2020. Giải bóng đá 7 người các Câu lạc bộ (CLB) tỉnh Lai Châu lần thứ 3, năm 2020. Tổ chức các giải giao lưu thể dục thể thao cấp cơ sở đẩy mạnh phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” và “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”. Tổ chức giải bóng đá 7 người Đảng ủy Khối Các cơ quan và Doanh nghiệp năm 2020.

Hoạt động thể dục, thể thao diễn ra nhằm giao lưu, trao đổi kinh nghiệm, hưởng ứng phong trào rèn luyện sức khỏe theo tấm gương của Bác Hồ, đồng thời phát triển phong trào thể dục, thể thao rộng khắp trên địa bàn tỉnh.

6. Tai nạn giao thông

Thực hiện nghiêm túc, quyết liệt các nhiệm vụ đảm bảo trật tự ATGT để làm thay đổi cơ bản tình hình giao thông trên địa bàn, khắc phục triệt để những tồn tại kéo dài từ những năm trước... Tuy nhiên trong 9 tháng đầu năm vẫn xảy ra 58 vụ tai nạn đáng tiếc khiến 23 người bị chết và 73 người bị thương; So với cùng kỳ năm trước tăng 18 vụ, số người bị chết tăng 5 người, số người bị thương tăng 32 người.

7. Thiệt hại thiên tai

Trong 9 tháng đầu năm, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 15 đợt mưa lớn, mưa đá, gió lốc, 01 trận động đất gây thiệt hại nặng về người và tài sản, tổng thiệt hại ước khoảng trên 193 tỷ đồng. Cụ thể: 05 người chết, 18 người bị thương; 8.511 nhà bị hư hỏng thiệt hại; 3.562,5 ha cây trồng các loại bị gãy, dập, ảnh hưởng; 2.676 con gia cầm, 52 con gia súc bị chết, 08 lồng cá bị thiệt hại; 01 cầu treo bị sập; 48 công trình thủy lợi, 05 trụ sở cơ quan, 18 điểm trường, 04 công trình văn hóa, 01 đồn Biên phòng bị thiệt hại, ảnh hưởng; 03 cột điện bị đổ gãy, hệ thống điện nội thị trấn Nậm Nhùn bị hư hỏng; một số tuyến quốc lộ, tỉnh lộ, liên xã, liên bản bị sạt lở gây tắc nghẽn giao thông, khối lượng sạt lở trên 165.000 m³ đất, đá,...

8. Môi trường

Những năm qua, công tác phòng cháy, chữa cháy đã được tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và đạt được những kết quả tích cực. Lực lượng Công an nhân dân, nòng cốt là Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy đã phối hợp với các lực lượng và sự tham gia của các tầng lớp nhân dân đã tích cực triển khai các biện pháp phòng ngừa; kịp thời chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ các vụ cháy, nổ, sự cố, tai nạn, hạn chế thiệt hại về người và tài sản, góp phần bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Tuy nhiên, tình hình cháy, nổ, sự cố, tai nạn vẫn diễn biến phức tạp, trong 9 tháng đầu năm xảy ra 11 vụ cháy, khiến 01 người bị chết, ước thiệt hại 3.780 triệu đồng. Phát hiện và xử lý 64 vụ vi phạm môi trường đã xử phạt 355 triệu đồng.

IV. ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP TRONG 3 THÁNG CUỐI NĂM

* Về kinh tế

Tập trung thu hoạch cây trồng vụ mùa và sản xuất vụ thu, đồng đảm bảo tiến độ, thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng, chống bệnh dịch tả lợn Châu Phi và phòng, chống dịch bệnh khác trên cây trồng, vật nuôi.

Thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy rừng mùa khô hanh, điều tra, xử lý nghiêm minh các vụ vi phạm quy định về phòng cháy chữa cháy rừng. Chủ động theo dõi, ứng phó với các diễn biến phức tạp của thời tiết.

Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, cải thiện môi trường kinh doanh tại Văn bản số 1505/UBND-KTN ngày 28/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Tăng cường công tác quản lý thị trường, theo dõi sát diễn biến giá cả thị trường, chú trọng kiểm tra hàng giả, hàng nhái kém chất lượng và không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Mở rộng thị trường xuất khẩu các sản phẩm hàng hóa của địa phương.

Đẩy mạnh thu ngân sách; thực hiện quyết liệt các biện pháp chống thất thu, giảm nợ đọng thuế. Thực hiện quản lý chi ngân sách đảm bảo tiết kiệm, đúng quy định.

Thực hiện tốt việc kiểm soát chất lượng phương tiện, giá cước vận tải nhằm phục vụ tốt nhu cầu vận chuyển hàng hóa và đi lại của nhân dân, xử lý nghiêm xe quá tải gây mất an toàn giao thông.

Đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công. Rà soát, theo dõi tiến độ từng dự án, kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc liên quan đến công tác giải ngân; khẩn trương quyết toán, bàn giao các dự án hoàn thành để sớm đưa vào sử dụng hoàn thành kế hoạch năm.

*** Về văn hóa - xã hội**

Tiếp tục thực hiện đổi mới toàn diện giáo dục, nâng cao chất lượng dạy và học ở các cấp học, bậc học, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá. Chuẩn bị các điều kiện triển khai lựa chọn, tập huấn sách giáo khoa lớp 2; biên soạn chương trình giáo dục địa phương lớp 2, lớp 6. Thực hiện kiểm tra kết quả phổ cập giáo dục, kiểm tra trường đạt chuẩn quốc gia năm 2020.

Duy trì và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh; chủ động phòng chống dịch bệnh, đảm bảo đủ thuốc, trang thiết bị thiết yếu phục vụ công tác dự phòng và điều trị; tiếp tục giám sát chặt chẽ, thực hiện quyết liệt các biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid-19.

Tập trung chăm lo cải thiện đời sống Nhân dân, xóa đói, giảm nghèo bền vững; thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội.

Đôn đốc chỉ đạo các huyện, thành phố, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đẩy nhanh tiến độ thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo chỉ tiêu kế hoạch giao năm 2020.

Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, bảo tồn và phát huy các giá trị, bản sắc văn hóa dân tộc; tập trung tuyên truyền phục vụ Đại hội Đảng bộ tỉnh Lai Châu lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông nhằm giảm thiểu tai nạn giao thông.

Trên đây là báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội quý III và 9 tháng đầu năm 2020 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Nơi nhận:

- Vụ TK tổng hợp - TCTK;
- TT tư liệu và dịch vụ TK - TCTK
- Tỉnh uỷ Lai Châu;
- HĐND tỉnh Lai Châu;
- UBND tỉnh Lai Châu;
- Sở Kế hoạch - Đầu tư tỉnh LC;
- Lãnh đạo cục TK Lai Châu;
- Lưu: TH, VT.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Đã ký

Trần Thị Thúy Nga

